

Số: 07/2020/QĐST-KDTM

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 và khoản 1 Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 351, Điều 355 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 28 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 21/2020/TLST- KDTM ngày 15 tháng 7 năm 2020, về việc kiện tranh chấp Hợp đồng tín dụng;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N

Địa chỉ trụ sở chính: Số 198 Trần Quang Khải, Phường L, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Anh T Chức vụ: Giám Đốc
Ngân hàng TMCP N – CN Thái Nguyên.

Địa chỉ: Số 10, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường P, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện uỷ quyền lại cho bà Thái Thị Hồng V, Chức vụ: Phó phòng phụ trách Phòng Khách hàng.

Bị đơn: - Ông Triệu Quang H, sinh ngày 30/04/1978.

HKTT: Xóm Con Cóc, xã T, TP.Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Đăng ký tạm trú: Tổ 2, Phường H, thành phố Thái Nguyên

- Bà Đồng Thị H, Sinh ngày: 08/09/1981.

HKTT: Xóm Trung, xã Tân Hương, Thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đăng ký tạm trú: Tổ 2, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Triệu Quang H và bà Đồng Thị H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh Thái Nguyên số tiền vay theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 256/17/HĐTD/TN ngày 06/10/2017 tính đến ngày 27/8/2020 tổng là **407.700.704 đồng** (Bằng chữ: Bốn trăm linh bảy triệu bảy trăm nghìn bảy trăm linh tư đồng), trong đó nợ gốc: 332.611.715 đồng; Nợ lãi: 52.536.202 đồng; Nợ lãi chậm trả: 22.552.787 đồng.

2.2. Phương thức thanh toán: Vào ngày 28 hàng tháng, kể từ tháng 9 năm 2020, mỗi tháng chị Hiền, anh Huy trả 10.000.000đ (mười triệu đồng) cho đến khi trả hết số dư nợ còn lại.

Ông Huy, bà Hiền còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi kể từ sau ngày 27/8/2020 cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho vay.

2.3. Trong trường hợp ông Huy, bà Hiền không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo lộ trình đã cam kết, Ngân hàng Ngoại thương có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ. Cụ thể như sau:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 137, tờ bản đồ số 51, diện tích 108,5 m² tại xóm Trại, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 132755 đứng tên Đồng Thị H do UBND huyện Phổ Yên (nay là thị xã Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 16/4/2013.

Hợp đồng Thế chấp quyền sử dụng đất số 233/17/HĐTC/TN ký ngày 6 tháng 10 năm 2017 giữa Ngân hàng TMCP N chi nhánh Thái Nguyên Ông Triệu Quang H và bà Đồng Thị H, Văn phòng công chứng Phía Nam công chứng ngày 06/10/2017, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm.

2.4. Về án phí: Ông Triệu Quang H và bà Đồng Thị H nhận nộp 10.154.000 đồng (mười triệu một trăm năm mươi tư nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm nộp vào Ngân sách nhà nước. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh Thái Nguyên số tiền 9.960.000 đồng (chín triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003265 ngày 15/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố TN;
- Chi cục THADS TP. TN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Nhân